

Số: 01/QĐ-THPTPVN

Yên Cường, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2025
của trường THPT Phạm Văn Nghị**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý 4 năm 2025 của trường THPT Phạm Văn Nghị (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ công nhân viên chức tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT
- Lưu :VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Hà Trung

Yên Cường, ngày 05 tháng 01 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Phạm Văn Nghị công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (QIV /2025) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:				
B	Không có				
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	17.556.030.000	5.570.192.624		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.518.000.000	3.774.312.624	24	99
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.038.030.000	1.795.880.000	88	
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Ngày 5 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN HÀ TRUNG

Tên đơn vị: Trường THPT Phạm Văn Nghị

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Quý IV NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	17.556.030.000	16.595.150.000		960.880.000	5.570.192.624	17.556.030.000	-	
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	15.518.000.000	15.518.000.000			3.774.312.624	15.518.000.000	-	
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.038.030.000	1.077.150.000		960.880.000	1.795.880.000	2.038.030.000		
2.1	Kinh phí sửa chữa + quỹ tiền thường năm 2025 theo ND73/2024/NĐ-CP	1.035.000.000	1.035.000.000			835.000.000	1.035.000.000		
-	Kinh phí quỹ tiền thường năm 2025 theo ND73/2024/NĐ-CP	835.000.000	835.000.000			835.000.000	835.000.000	-	
-	Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc thiết bị	200.000.000	200.000.000				200.000.000	-	
2.2	Kinh phí đặc thù	1.003.030.000	42.150.000		960.880.000	960.880.000	1.003.030.000		
-	KP Miễn giảm học phí	29.250.000	29.250.000				29.250.000		
-	HTCP học tập	12.900.000	12.900.000				12.900.000		
-	KP chính sách GD với người khuyết tật		-					-	
-	KP ưu đãi dạy người khuyết tật	123.120.000			123.120.000	123.120.000	123.120.000		
-	KP thực hiện chính sách miễn, giảm, HTCPTH và cấp bù chi hoạt động	837.760.000			837.760.000	837.760.000	837.760.000	-	

Ngày 5 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán

Phủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Như Hà

Nguyễn Thị Như Hà

